

THỰC TRẠNG BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN TIẾNG ANH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC

Thái Thị Cẩm Trang,
Nguyễn Quốc Trị*

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
+Tác giả liên hệ • Email: trinq@hnue.edu.vn

Article history

Received: 09/02/2024

Accepted: 06/3/2024

Published: 05/4/2024

Keywords

Teacher training, high school English teachers, competency-based approach

ABSTRACT

English teacher training is one of the factors that determine the quality of English teaching in schools. Have the current training activities for high school English teachers in Vietnam been conducted systematically and based on scientific training models? Does the competency-based approach in high school English teacher training improve the effectiveness of these training activities? To answer these questions, this article focuses on examining the current situation of high school English teacher training according to the competency-based approach, using quantitative and qualitative research methods. The research results show that training activities for high school English teachers in Vietnam according to the competency-based approach are revealing many inadequacies in determining objectives of training courses, training content and programs, methods and forms of training, and the conditions for ensuring the training quality, etc.. The findings serve as the basis for identifying the strengths, the shortcomings of competency-based training for high school English teachers in Vietnam as well as the underlying causes of the current situation. Ultimately, the authors aim to contribute practically to proposing measures to manage training activities for high school English teachers more effectively.

1. Mở đầu

GV là tác nhân chính trong việc đảm bảo, quyết định hiệu quả và chất lượng giáo dục (Snoek et al., 2011, p. 652; Darling-Hammond, 2000). Thực tế đã khẳng định rằng chất lượng của một nền giáo dục trước hết phụ thuộc vào chất lượng những người thầy và thành công của các cuộc cải cách giáo dục luôn phụ thuộc vào ý chí muốn thay đổi của người GV. Tầm quan trọng của hoạt động đào tạo và bồi dưỡng giáo viên (BDGV) trong việc phát triển hệ thống giáo dục vì thế cũng đã được nhấn mạnh. BDGV là quá trình cung cấp một nền tảng kiến thức, kỹ năng cần thiết đồng thời phát triển tinh thần, thái độ cũng như niềm tin tích cực cho GV thông qua các chương trình BDGV. Có thể nói, BDGV là toàn bộ các hoạt động chính thức và không chính thức nhằm giúp trang bị cho GV đạt tiêu chuẩn để đảm nhận những trách nhiệm của một thành viên thuộc nghề giáo dục hoặc giúp cá nhân hoàn thành các trách nhiệm của mình một cách hiệu quả hơn (Nguyễn Hữu Châu, 2008; Nguyễn Thị Mỹ Lộc, 2011; Bùi Minh Hiền, 2016).

Tiếng Anh là phương tiện quan trọng để Việt Nam kết nối với thế giới. Chất lượng và trình độ Tiếng Anh của nguồn nhân lực phụ thuộc trước hết vào chất lượng của đội ngũ GV tiếng Anh. Đội ngũ này cần được thường xuyên bồi dưỡng để giúp họ hoàn thiện bản thân, nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Bồi dưỡng năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm là quan trọng và cần thiết đối với tất cả GV tiếng Anh THPT, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường phổ thông, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu của Đề án “*Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân*” (Thủ tướng Chính phủ, 2008, 2017) và trước yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa ở phổ thông hiện nay theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Bộ GD-ĐT, 2018) với trọng tâm phát triển năng lực, phẩm chất của người học. Việc tiếp tục triển khai các chương trình bồi dưỡng cho GV tiếng Anh THPT là nhiệm vụ quan trọng, cần thiết và là trách nhiệm của các cấp quản lý giáo dục trong bối cảnh hiện nay (Phạm Thị Kim Anh, 2016; Trung tâm Truyền thông Giáo dục - Bộ GD-ĐT, 2019; Bùi Minh Hiền, 2016; Bộ GD-ĐT, 2019).

Từ những lý do nêu trên, trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành khảo sát thực trạng BDGV tiếng Anh THPT theo tiếp cận năng lực (dựa trên chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT; yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam; Khung năng lực giảng dạy Tiếng Anh của Cambridge) nhằm tập trung phân tích các yếu tố then chốt của hoạt động BDGV: mục tiêu bồi dưỡng; chương trình và nội dung bồi dưỡng; phương

pháp bồi dưỡng của giảng viên (GgV); phương pháp học tập của học viên (HV); kiểm tra, đánh giá kết quả BDGV tiếng Anh THPT theo tiếp cận năng lực.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Phương pháp và hình thức khảo sát

Chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực tiễn quản lý hoạt động BDGV tiếng Anh THPT theo tiếp cận năng lực tại các trường THPT công lập trên địa bàn các tỉnh thuộc khu vực Đồng bằng sông Hồng (11 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Tuy nhiên, do Thủ đô Hà Nội có đặc thù riêng nên nghiên cứu này giới hạn tìm hiểu thực trạng tại 10 tỉnh còn lại của khu vực Đồng bằng sông Hồng là: Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng và Quảng Ninh.

Để có cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát trong khoảng thời gian từ tháng 02/2022 đến tháng 12/2023 với 693 người, bao gồm: 13 lãnh đạo và cán bộ chuyên viên các phòng chuyên môn của các sở GD-ĐT, CBQL trung tâm bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo và BDGV tiếng Anh; 36 CBQL (Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng) trường THPT; 36 tổ trưởng chuyên môn tổ Tiếng Anh ở trường THPT; 128 GgV ở trường đại học/trung tâm (người đi bồi dưỡng); 480 GV tiếng Anh THPT (HV được bồi dưỡng).

Để đảm bảo độ tin cậy, tính khách quan và khoa học, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng (điều tra bằng phiếu hỏi (là chủ đạo) với thang đo Likert gồm 5 mức độ phản hồi (Kém - Trung bình - Khá - Tốt - Rất tốt). Chúng tôi tính điểm trung bình (ĐTB) cho từng mức độ trong nội dung câu hỏi khảo sát, đánh giá, từ đó đưa ra nhận định, đánh giá. Số liệu được tổng hợp từ các loại phiếu khảo sát khác nhau được xử lý bằng phần mềm SPSS. Quy ước khoảng điểm tương đương với các mức độ: mức Kém: $1 \leq \text{ĐTB} < 1.8$; mức Trung bình: $1.8 \leq \text{ĐTB} < 2.6$; mức Khá: $2.6 \leq \text{ĐTB} < 3.4$; mức Tốt: $3.4 \leq \text{ĐTB} < 4.2$; mức Rất tốt: $4.2 \leq \text{ĐTB} < 5$.

Bên cạnh phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi (là chủ đạo), chúng tôi còn phỏng vấn sâu đối với CBQL, GgV đi bồi dưỡng, HV (GV tiếng Anh THPT) đã và đang tham gia các khóa bồi dưỡng.

2.2. Kết quả khảo sát

2.2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu bồi dưỡng

Bảng 1. Mục tiêu bồi dưỡng

STT	Nội dung	Khách thể khảo sát	ĐTB	
1	BDGV nhằm giúp phát triển nghề nghiệp mà một GV đạt được do có các kỹ năng nâng cao đáp ứng các yêu cầu giảng dạy, giáo dục một cách hệ thống.	HV	3.80	3.93
		CBQL, GgV	4.06	
2	BDGV là đề GV có ảnh hưởng tích cực, hiệu quả đến việc hình thành, phát triển nhân cách của HS, hướng đến sự phát triển của mỗi GV và sự phát triển của nhà trường.	HV	3.78	3.78
		CBQL, GgV	3.77	
3	BDGV nhằm phát triển khả năng vận dụng sáng tạo tri thức, kỹ năng, kỹ xảo của cá nhân GV vào tổ chức hoạt động dạy học môn Tiếng Anh cho HS THPT.	HV	3.75	3.72
		CBQL, GgV	3.69	
4	BDGV nhằm mục tiêu nâng cao năng lực tự bồi dưỡng, học tập, hướng tới mục tiêu giáo dục HS THPT đủ khả năng để làm việc trong môi trường đa ngôn ngữ của hội nhập quốc tế.	HV	4.01	4.06
		CBQL, GgV	4.10	

Giá trị trung bình chung trong đánh giá của nhóm CBQL và GgV ở trường đại học/trung tâm (gọi chung là CBQL, GgV) và nhóm GV tiếng Anh THPT (gọi chung là HV được bồi dưỡng) lần lượt trong khoảng ($3.69 < \text{ĐTB} < 4.10$) và ($3.72 \leq \text{ĐTB} < 4.01$). Có sự khác nhau nhất định về mức độ đánh giá các tiêu chí được khảo sát, cụ thể:

Tiêu chí 4 có mức độ đánh giá cao nhất với giá trị trung bình của CBQL, GgV và HV lần lượt là 4.10 và 4.01. Thông qua các khóa học/chuyên đề bồi dưỡng đã giúp GV tiếng Anh THPT nâng cao năng lực tự học, tự bồi dưỡng. Điều này phù hợp với yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp hiện nay của GV trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, đòi hỏi GV tiếng Anh THPT phải tự bồi dưỡng để “làm mới” tri thức cũng như phát triển các năng lực nghề nghiệp mới trong xã hội có nhiều biến chuyển.

Tiêu chí 2 có ĐTB chung là 3.78. Điều này cho thấy trước yêu cầu mới của mục tiêu phát triển thế hệ trẻ trở thành công dân toàn cầu trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, đòi hỏi các trường đại học và cơ quan tổ chức bồi dưỡng cần chú trọng quan tâm thực hiện tốt hơn tiêu chí này trong thời gian tới thông qua phát triển chương trình, định hướng GgV chủ động bổ sung, cập nhật chương trình BDGV tiếng Anh THPT. Tiêu chí 2 được đa số đối tượng khảo sát đánh giá mục tiêu khóa học đã đáp ứng được sự phát triển của cá nhân mỗi GV tiếng Anh THPT và sự phát triển của nhà trường (ĐTB chung trong đánh giá của CBQL, GgV và HV là 3.77 và 3.78).

Tiêu chí 3 có mức độ đánh giá thấp nhất. Đối tượng HV ở các lớp BDGV tiếng Anh THPT khá đa dạng, tập trung ở nhiều địa phương, vùng miền khác nhau. Họ tham gia khóa bồi dưỡng với mong muốn áp dụng sáng tạo tri thức, kĩ năng, kĩ xảo của cá nhân vào tổ chức hoạt động dạy học môn Tiếng Anh cho HS THPT và gắn với điều kiện thực tiễn tại nhà trường và địa phương. Tính chủ động, sáng tạo được đề cao trong quá trình thực hiện công tác giảng dạy, thể hiện rõ trong định hướng đổi mới và phát triển giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Điều này cũng có nghĩa là trong thực tiễn bồi dưỡng, mục tiêu này chưa được thực hiện tốt, cần được cải thiện thêm trong các khóa tập huấn/bồi dưỡng tiếp theo.

Như vậy, một cách khái quát, thực trạng thực hiện mục tiêu BDGV tiếng Anh THPT theo tiếp cận năng lực được đa số CBQL, GgV, HV đánh giá cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của HV và yêu cầu của bồi dưỡng. Một số nội dung cần được cải tiến, đặt ra yêu cầu các cơ sở bồi dưỡng cần chú trọng hơn khâu thiết kế mục tiêu hướng tới phát triển năng lực thực hiện của HV trong bối cảnh nhiều thay đổi.

2.2.2. Thực trạng thực hiện chương trình và nội dung bồi dưỡng

Trong thực tiễn, chương trình và nội dung BDGV tiếng Anh THPT rất phong phú, bao gồm các module BDGV THPT nói chung (*năng lực sư phạm chung*) và các module bồi dưỡng có liên quan đến từng năng lực của GV dạy môn Tiếng Anh (*năng lực chuyên ngành Tiếng Anh và năng lực nghiệp vụ sư phạm*). Kết quả khảo sát thực trạng thực hiện chương trình, nội dung bồi dưỡng được thể hiện như sau:

Bảng 2. Chương trình và nội dung bồi dưỡng

STT	Nội dung	Khách thể khảo sát	ĐTB	
1	Chương trình bồi dưỡng được thiết kế có liên quan đến tổ hợp các năng lực của GV dạy môn Tiếng Anh (năng lực sư phạm chung; năng lực chuyên ngành Tiếng Anh và năng lực nghiệp vụ sư phạm).	HV	3.72	3.82
		CBQL, GgV	3.92	
2	Nội dung bồi dưỡng năng lực sư phạm chung cho GV tiếng Anh đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp phục vụ đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.	HV	3.71	3.72
		CBQL, GgV	3.73	
3	Nội dung bồi dưỡng năng lực chuyên ngành tiếng Anh mang tính cập nhật, phù hợp với yêu cầu dạy học phát triển năng lực HS.	HV	3.70	3.68
		CBQL, GgV	3.67	
4	Nội dung bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ sư phạm phát triển thêm những kĩ năng nghiệp vụ dạy học mới cho HV.	HV	3.74	3.75
		CBQL, GgV	3.77	

Kết quả khảo sát cho thấy tiêu chí 1 được đánh giá cao nhất, ĐTB của CBQL, GgV và HV là 3.72 và 3.92, mức “tốt”. Tuy nhiên, vẫn còn một số CBQL, GgV và HV lựa chọn phương án “trung bình” và “khá”, chứng tỏ chương trình, nội dung bồi dưỡng vẫn chưa thực sự đáp ứng được tất cả nhu cầu của người học, đặc biệt là những chuyên đề bồi dưỡng năng lực sư phạm chung cho GV THPT đã được Bộ GD-ĐT ban hành trong các văn bản có tính chất pháp lí để chỉ đạo (Bộ GD-ĐT, 2019). Điều này cũng cho thấy, các cơ sở bồi dưỡng cần xem xét, khảo sát, đánh giá đúng nhu cầu của HV trước khi lựa chọn, thiết kế nội dung chương trình bồi dưỡng cho phù hợp hơn. Qua phỏng vấn trao đổi, chúng tôi thu nhận được ý kiến của chuyên viên Sở GD-ĐT: “*Trước yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thì GV tiếng Anh THPT cần phải “bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình nhà trường” để các nhà trường có thể chủ động phát triển chương trình giáo dục nhà trường, rà soát tinh giản hoặc tích hợp nội dung dạy học sao cho phù hợp với quy định và thực tiễn giáo dục địa phương*”. Bên cạnh đó là ý kiến của một Hiệu trưởng: “*Khi bồi dưỡng cho GV tiếng Anh THPT nội dung về năng lực nghiệp vụ sư phạm, cần chú ý năng lực phát triển chương trình môn học Tiếng Anh là điều quan trọng. Đặc biệt nhà trường cần xây dựng nội dung chuyên đề về bồi dưỡng năng lực này để phát huy tính chủ động sáng tạo của GV tiếng Anh, đặc biệt là huy động tính tích cực của họ. Việc sáng tạo chương trình là do mỗi thầy cô dạy môn Tiếng Anh*”.

Tiêu chí 4 với giá trị trung bình chung của CBQL, GgV và HV là 3.77 và 3.74, mức “tốt”. Chúng tôi đây là nội dung được các đơn vị tổ chức bồi dưỡng (các trường đại học) triển khai bài bản trong xây dựng chương trình và nội dung bồi dưỡng. Tiêu chí 3 được đánh giá thấp nhất là với ĐTB của CBQL, GgV và HV lần lượt là 3.67 và 3.70. Ở cấp THPT, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bắt đầu vào năm học 2022-2023. Những yêu cầu đặt ra trong xây dựng chương trình ở các đơn vị tổ chức bồi dưỡng (các trường đại học) về xây dựng các chuyên đề BDGV tiếng Anh THPT theo định hướng phát triển năng lực chưa đủ thời gian để các đơn vị tổ chức bồi dưỡng bắt nhịp và kịp thời cập nhật những nội dung này vào chương trình bồi dưỡng. Đây là một yếu tố để các trường đại học phối hợp với Sở GD-ĐT, các trường THPT và bản thân GV dạy tiếng Anh cần lưu ý trong quá trình xây dựng, phát triển chương trình bồi dưỡng.

2.2.3. Thực trạng áp dụng phương pháp bồi dưỡng của giảng viên

Bảng 3. Phương pháp bồi dưỡng

STT	Nội dung	Khách thể khảo sát	ĐTB	
1	GgV luôn có ý thức trang bị/cập nhật tri thức hiện đại có liên quan đến giảng dạy tiếng Anh ở trường THPT để phát huy năng lực của HV.	HV	3.71	3.73
		CBQL, GgV	3.76	
2	GgV có năng lực sử dụng nhiều phương pháp truyền đạt nội dung khác nhau, tạo hứng thú đối với HV.	HV	3.72	3.74
		CBQL, GgV	3.76	
3	GgV chú trọng tổ chức các hoạt động thực hành và vận dụng để HV rèn luyện các kỹ năng dạy học theo tiếp cận năng lực.	HV	3.69	3.69
		CBQL, GgV	3.69	
4	GgV có năng lực thuyết trình giúp HV dễ nắm bắt vấn đề.	HV	3.69	3.77
		CBQL, GgV	3.84	
5	GgV có năng lực huy động kinh nghiệm thực tiễn của HV vào giải quyết các nội dung và nhiệm vụ bồi dưỡng.	HV	3.78	3.90
		CBQL, GgV	4.02	

ĐTB chung của nhận định “GgV có năng lực huy động kinh nghiệm thực tiễn của HV vào giải quyết các nội dung và nhiệm vụ bồi dưỡng” là 3.90. Chúng tôi cho rằng điều này phản ánh đúng bức tranh thực tiễn. HV tham gia học tập tại các lớp bồi dưỡng là các GV tiếng Anh THPT có nhiều kinh nghiệm liên quan đến thực tiễn hoạt động giảng dạy. Trong quá trình học tập, kinh nghiệm của mỗi HV cũng là nội dung học tập bổ ích cho các HV khác. Nếu vấn đề đưa ra là lĩnh vực HV am hiểu hoặc đã thực hiện thành công ở trường THPT thì họ sẵn sàng chia sẻ, trao đổi trước lớp. Kết quả khảo sát cho thấy, GgV được đánh giá có phương pháp sư phạm tốt, tích cực khơi gợi kinh nghiệm của người học, thúc đẩy họ chia sẻ thông tin trong quá trình học tập. Đây là kết quả hợp lý và có cơ sở bởi trên thực tế, việc lựa chọn GgV tham gia giảng dạy bồi dưỡng thường được các trường đại học quan tâm lựa chọn kỹ lưỡng (phải là những người đã có nhiều kinh nghiệm dạy học, có bản lĩnh đổi mới và năng lực tự chủ chuyên môn cao, có nghệ thuật và kinh nghiệm bồi dưỡng,...). Như vậy, có thể khẳng định GgV đi bồi dưỡng là yếu tố quyết định chất lượng của hoạt động bồi dưỡng. Đây là vấn đề cần được lưu tâm trước tiên đối với các đơn vị tổ chức bồi dưỡng.

Tiêu chí 2 và tiêu chí 4 có giá trị trung bình đánh giá của HV lần lượt là 3.72 và 3.69. Đặc điểm chung của đa số HV tham gia các lớp bồi dưỡng thường không thích nghe thuyết trình khô khan, không thích những giờ giảng thụ động. GgV tham gia giảng dạy cần phải linh hoạt trong việc lựa chọn các phương pháp dạy học để tạo hứng thú học tập cho HV. Mặt khác, để tận dụng những kiến thức và kinh nghiệm của đối tượng này thì cần lựa chọn phương pháp có sự tương tác và thực nghiệm trong dạy học để tối ưu hóa kết quả. Qua trao đổi với GgV trực tiếp tham gia các khóa bồi dưỡng, chúng tôi nhận được ý kiến chia sẻ: “*Chuyển từ bồi dưỡng truyền thụ một chiều, học tập thụ động, chủ yếu là ghi nhớ kiến thức sang tổ chức cho HV học tập trong hoạt động và bằng các hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo, chú trọng hình thành năng lực tự học. Những gì mà HV làm được, nói được, GgV không làm thay, nói thay*”. Để khách quan hơn, chúng tôi trao đổi với HV tham gia các khóa bồi dưỡng, họ cho rằng: “*Bên cạnh các thầy, cô giáo tích cực nghiên cứu, tìm tòi nhiều phương pháp dạy học mới, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HV thì vẫn còn một số thầy, cô sử dụng phương pháp thuyết trình một chiều là chủ yếu, ít tương tác với HV nhất là các giờ giảng trực tuyến*”. Điều này cũng đáng để các trường đại học và đơn vị tổ chức bồi dưỡng quan tâm đến yếu tố đổi mới phương pháp giảng dạy của GgV để đảm bảo sự hứng thú, tích cực trong học tập của HV, từ đó cải tiến chất lượng bồi dưỡng.

Tiêu chí 1 có ĐTB chung là 3.73, ở mức “tốt”. Tuy nhiên, vẫn có một số HV lựa chọn phương án đánh giá mức “trung bình” hoặc “khá”. Như vậy, đây cũng là vấn đề các trường đại học và cơ quan tổ chức bồi dưỡng cần quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt hơn trong hoạt động bồi dưỡng. Tiêu chí 3 nhận được đánh giá ở mức độ thấp nhất với ĐTB chung là 3.69. Để làm rõ hơn kết quả đánh giá, chúng tôi thu thập thông tin định tính từ việc phỏng vấn sâu HV và nhận được phản hồi: “*Đa số GgV đã tích cực cập nhật, liên hệ thực tiễn trong quá trình giảng dạy, tổ chức các hoạt động thảo luận, thực hành. Tuy nhiên, vẫn còn một số GgV chỉ tập trung vào lý thuyết, dành nhiều thời lượng cho việc phân tích, tìm hiểu những vấn đề lý luận mà HV đã biết, đã làm trong thực tế, dẫn đến HV thấy nhàm chán, không hứng thú trong quá trình học*”.

2.2.4. Thực trạng áp dụng phương pháp học tập của học viên

Bảng 4. Phương pháp học tập của HV

STT	Nội dung	Khách thể khảo sát	ĐTB	
1	HV tham gia đầy đủ các nhiệm vụ học tập do GgV giao cho theo tiếp cận năng lực.	HV	3.68	3.73
		CBQL, GgV	3.79	
2	HV phát huy năng lực tăng cường tương tác với GgV và bạn học.	HV	3.71	3.75
		CBQL, GgV	3.79	
3	HV vận dụng năng lực huy động tri thức, kinh nghiệm vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.	HV	3.60	3.74
		CBQL, GgV	3.89	
4	HV thể hiện năng lực tự nghiên cứu tài liệu và tự thực hiện các nhiệm vụ học tập.	HV	3.73	3.74
		CBQL, GgV	3.76	

Kết quả khảo sát cho thấy, nhận định 4 có giá trị trung bình là 3.73, nhận định 2 là 3.71, nhận định 3 là 3.60. HV đi bồi dưỡng là những GV tiếng Anh trường THPT có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống và công việc, có thâm niên công tác trong ngành giáo dục, do đó họ có ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình với tinh thần học tập tự giác, có ý thức cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ bồi dưỡng. Thế mạnh của họ là năng lực ngôn ngữ và giao tiếp, chính vì vậy họ chủ động hợp tác với GgV và bạn học trong giờ bồi dưỡng, tích cực tham gia thảo luận, tích cực tự học. Trao đổi về kinh nghiệm thực tiễn này, một GV ở Hưng Yên chia sẻ: “Hầu hết HV hào hứng tham gia và đạt kết quả tích cực trong các chuyên đề bồi dưỡng. Các HV tham gia khóa bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ nhìn chung có ý thức, tham gia tích cực vào bài giảng, thể hiện sự quyết tâm và nỗ lực nâng cao trình độ chuyên môn. Các HV đều cố gắng hết sức hoàn thành các nhiệm vụ hay bài tập được giao. Sau khóa bồi dưỡng, nhiều HV đã có tiến bộ rõ rệt và tự tin hơn về chuyên môn dạy học Tiếng Anh của mình”.

Tuy nhiên, nhận định 1 được đánh giá ở mức thấp nhất, với ĐTB là 3.68. Mặc dù giá trị trung bình chung ở mức “tốt”, tuy nhiên đây vẫn là giá trị thấp nhất trong nhóm. Lí giải vấn đề này, có ý kiến cho rằng: “HV các lớp bồi dưỡng có nhiều nhiệm vụ, thậm chí đảm nhận vị trí quản lí nhà trường, hằng ngày phải giải quyết nhiều công việc, nhiệm vụ. Việc bố trí thời gian để tham gia đầy đủ, nghiêm túc các buổi học là vấn đề khó, nhất là với những khóa học tập trung trong thời gian dài ngày”. Thực tế, trong quá trình bồi dưỡng, có một số HV lên lớp muộn, về sớm hoặc nghỉ một số buổi học để giải quyết công việc của nhà trường. Thực tiễn này đặt ra vấn đề cho các trường đại học và các đơn vị tổ chức bồi dưỡng cần có cơ chế quản lí, giám sát nghiêm túc chuyên cần học tập của HV, nghiên cứu nhu cầu thời gian học tập của họ để xây dựng kế hoạch và phương thức tổ chức hoạt động bồi dưỡng hợp lí.

2.2.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng

Thực hiện yêu cầu đổi mới giáo dục, các cấp bậc học đang triển khai áp dụng việc đánh giá kết quả học tập (hay bồi dưỡng) chuyển đổi từ đánh giá theo tiếp cận nội dung sang đánh giá theo tiếp cận năng lực thực hiện của người học. Kết quả khảo sát thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả BDGV tiếng Anh THPT được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 5. Kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng

STT	Nội dung	Khách thể khảo sát	ĐTB	
1	Kiểm tra, đánh giá cuối khóa vừa sức với HV.	HV	3.74	3.74
		CBQL, GgV	3.73	
2	Áp dụng nhiều phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng.	HV	3.69	3.75
		CBQL, GgV	3.82	
3	Các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng phù hợp với mục tiêu năng lực của chương trình bồi dưỡng đã xác định.	HV	3.68	3.76
		CBQL, GgV	3.84	
4	Hoạt động kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng hướng tới mục tiêu đo lường mức độ đạt được các mục tiêu của chương trình bồi dưỡng, hướng vào việc áp dụng vào thực tiễn dạy học Tiếng Anh ở trường THPT.	HV	3.72	3.77
		CBQL, GgV	3.83	

Từ phân tích số liệu cho thấy, tiêu chí 1 với giá trị trung bình của CBQL, GgV và HV đánh giá lần lượt là 3.74 và 3.73, đạt mức “tốt”. Các tiêu chí 2 và 4 có điểm đánh giá trung bình là 3.75 và 3.77. Ý kiến của HV làm rõ thêm kết quả này: “Nội dung bồi dưỡng cung cấp kiến thức cần thiết giúp GV tiếng Anh THPT soạn đề thi kiểm tra, đánh giá được chuẩn hóa hơn. Tuy nhiên, do kiến thức còn mới mẻ, nhiều vấn đề về khoa học đo lường đánh giá như “xây dựng matrix, rubric” đánh giá theo tiếp cận phát triển năng lực HS... nên việc hướng dẫn kĩ thuật đánh giá đôi khi gặp nhiều khó khăn”.

Tiêu chí 3 xếp thứ 2 với ĐTB của CBQL, GgV và HV đánh giá lần lượt là 3.84 và 3.68. Trên thực tế, các trường đại học đã kết hợp nhiều phương thức kiểm tra, đánh giá: thường xuyên, định kì, tổng kết. Sau mỗi chuyên đề và kết

thức khóa học, HV được yêu cầu làm các bài tập, tiểu luận trên cơ sở vận dụng lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn tại đơn vị HV đang công tác. Tuy nhiên, có HV cho biết: “*Nhiều chuyên đề bồi dưỡng nêu yêu cầu làm bài tập, tiểu luận nhưng chưa đưa ra tiêu chí cụ thể để đánh giá nên HV khó khăn trong việc xác định các nội dung cần hoàn thiện để nộp lại đơn vị tổ chức bồi dưỡng*”.

Hoạt động kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng hướng tới mục tiêu đo lường mức độ đạt được các mục tiêu của chương trình bồi dưỡng, hướng vào việc áp dụng vào thực tiễn dạy học Tiếng Anh THPT. Như vậy, mặc dù hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả BDGV tiếng Anh THPT đã được các trường đại học và cơ quan tổ chức bồi dưỡng thực hiện tương đối tốt, cần lưu ý bổ sung các tiêu chí đánh giá rõ ràng, cụ thể trong đánh giá cuối kì qua các bài kiểm tra, tiểu luận, thu hoạch để HV nắm được và chủ động thực hiện tốt yêu cầu, cũng là phương thức để bản thân HV tự đánh giá kết quả của bản thân về mức độ đạt được các mục tiêu và sự tiến bộ của bản thân sau các khóa bồi dưỡng.

Mong muốn trên đây được chuyên viên Sở GD-ĐT thể hiện thêm qua ý kiến: “*Nội dung kiểm tra, đánh giá hoạt động BDGV tiếng Anh THPT cần phải phù hợp với phạm vi, mức độ (về kiến thức, kĩ năng, thái độ) được quy định theo chương trình bồi dưỡng. Các phương pháp và kĩ thuật đánh giá kết quả bồi dưỡng của HV cũng cần đổi mới theo các hướng: kết hợp sử dụng đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan với bài tập tự luận; khuyến khích và hướng dẫn HV tự đánh giá, kết hợp đánh giá của GgV và của HV. Đồng thời, hoạt động kiểm tra, đánh giá này cần bảo đảm tính hiệu lực, độ tin cậy và tính khách quan*”.

3. Kết luận

Kết quả phân tích định lượng kết hợp đánh giá định tính các thành tố của hoạt động BDGV tiếng Anh THPT theo tiếp cận năng lực (mục tiêu bồi dưỡng; chương trình và nội dung bồi dưỡng; phương pháp bồi dưỡng của GgV; phương pháp học tập của HV; công tác kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng) đã giúp tác giả mô tả khách quan và toàn diện bức tranh thực trạng của hoạt động này: hoạt động BDGV tiếng Anh THPT đã có những tác động vào thực tiễn, mang đến những kết quả tích cực trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng đội ngũ GV tiếng Anh phổ thông. Tuy nhiên, hoạt động BDGV tiếng Anh THPT đang bộc lộ nhiều bất cập trong việc xác định mục tiêu đầu ra cho các khóa bồi dưỡng, nội dung và chương trình bồi dưỡng, phương pháp và hình thức bồi dưỡng; các điều kiện đảm bảo chất lượng bồi dưỡng còn bất cập;... Thực trạng này là cơ sở để xác định những điểm mạnh, điểm hạn chế và nguyên nhân của hoạt động BDGV tiếng Anh THPT theo tiếp cận năng lực, làm cơ sở thực tiễn quan trọng trong việc đề xuất các biện pháp quản lí hoạt động này hiệu quả hơn.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018).
- Bộ GD-ĐT (2019). *Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*.
- Bùi Minh Hiền (2016). *Quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- Darling-Hammond, L. (2000). Teacher Quality and Student Achievement. *Education Policy Analysis Archives*, 8(1), 1-44. <https://doi.org/10.14507/epaa.v8n1.2000>
- Nguyễn Hữu Châu (2008). *Chất lượng giáo dục - Những vấn đề lí luận và thực tiễn*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2011). *Phát triển đội ngũ giáo viên trong thế kỉ XXI*. Kì yếu hội thảo quốc gia về Khoa học giáo dục Việt Nam (Tập 1), Bộ GD-ĐT.
- Phạm Thị Kim Anh (2016). *Thực trạng năng lực giáo viên phổ thông trung học trước yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*. Kì yếu hội thảo quốc tế “Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông”, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Snoek, M., Swennen, A., & van der Klink, M. (2011). The quality of teacher educators in the European policy debate: Actions and measures to improve the professionalism of teacher educators. *Professional Development in Education*, 37(5), 651-664. <https://doi.org/10.1080/19415257.2011.616095>
- Thủ tướng Chính phủ (2008). *Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 về việc phê duyệt đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”*.
- Thủ tướng Chính phủ (2017). *Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025*.
- Trung tâm Truyền thông Giáo dục - Bộ GD-ĐT (2019). *Đổi mới mô hình tập huấn, bồi dưỡng giáo viên cho chương trình mới*. <https://moet.gov.vn/Pages/tim-kiem.aspx?ItemID=6173>